

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÂN CẤP QUẢN LÝ Ở TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÀNH TÀI

Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh

Phân cấp quản lý là một nội dung quan trọng trong cải cách hành chính ở nước ta. Ở TP. Hồ Chí Minh, nơi khởi xướng nhiều mô hình cải cách hành chính (CCHC) và có nhiều nét đặc thù về phát triển kinh tế-xã hội, vấn đề phân cấp lại càng được đặc biệt quan tâm. Để tạo điều kiện cho thành phố phát huy thế mạnh và tính chủ động sáng tạo, tháo gỡ những rào cản bất hợp lý về thủ tục, góp phần quan trọng thúc đẩy CCHC và phát triển kinh tế trên địa bàn, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12-12-2001 về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố (sau đây gọi tắt là Nghị định 93).

Việc triển khai thực hiện Nghị định 93 sau ba năm (2002-2004) đã bước đầu tác động tích cực đến các lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội của thành phố. Tính đến ngày 31-12-2004, UBND thành phố đã ban hành 63 văn bản để thực hiện Nghị định 93, trong đó lĩnh vực quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội có 23 văn bản; lĩnh vực quản lý nhà đất và hạ tầng kỹ thuật đô thị 22 văn bản; lĩnh vực quản lý ngân sách 8 văn bản; lĩnh vực tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức 10 văn bản.

1. Một số kết quả sau ba năm thực hiện Nghị định 93.

a. Về quy hoạch, kế hoạch đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ được phân cấp,

thành phố đã thực hiện tốt vai trò đầu mối chủ động phối hợp với các tỉnh, thành phố khác trong việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch. Đã liên kết và kí kết hợp tác kinh tế-xã hội với 13 tỉnh, thành phố như với Đồng Nai, Long An trong việc xây dựng các dự án về phát triển khu công nghiệp, giao thông, xử lý rác thải; với 11 tỉnh, thành phố trong việc xây dựng Quy chế quản lý nguồn nước sông Sài Gòn và sông Đồng Nai. Bên cạnh đó, thành phố đã và đang tiếp tục xây dựng quy hoạch chi tiết, điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo hướng đảm bảo đồng bộ, hài hoà và phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Về phân cấp quản lý các dự án đầu tư, thành phố đã được phân cấp thẩm quyền quyết định hầu hết các dự án (Thủ tướng Chính phủ chỉ còn quyết định dự án nhóm A) nên tiến độ đầu tư các dự án chủ yếu phụ thuộc vào việc giải quyết thủ tục tại cấp thành phố, không còn phụ thuộc vào thủ tục tại các cơ quan trung ương như trước đây. Đồng thời, thành phố đã ban hành Quyết định số 155/2002/QĐ-UB ngày 19-12-2002, phân cấp cho các quận, huyện quyết định các dự án có mức vốn từ 5 tỉ đồng và uỷ quyền cho các sở chuyên ngành đầu tư các dự án do sở, ngành quản lý. Nhờ vậy đã giảm đáng kể áp lực cho UBND thành phố về giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến thủ tục đầu tư. Năm 2002, trong số 2.050

hồ sơ dự án đầu tư, các quận, huyện đã giải quyết 1.270 dự án, thành phố chỉ còn giải quyết 850 dự án; năm 2003, quận, huyện giải quyết 1.344 dự án, thành phố giải quyết 512 dự án. Về công tác đấu thầu, việc thực hiện phân cấp, uỷ quyền đã giải quyết được cơ bản tình trạng quá tải trong xem xét, phê duyệt các nội dung đấu thầu tại UBND thành phố. Thành phố chỉ tập trung giải quyết các hồ sơ đấu thầu của dự án ODA và dự án nhóm A, còn lại phân cấp hoặc uỷ quyền cho các chủ đầu tư đã được phân cấp quyết định đầu tư chịu trách nhiệm phê duyệt nội dung các gói thầu của dự án tương ứng. Chủ trương cho phép áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu đối với một số loại hình dự án không qua đấu thầu rộng rãi đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thủ tục đầu tư.

b. Về quản lý nhà, đất và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Về quản lý sử dụng đất đai, UBND thành phố căn cứ vào Nghị định 93, đã ban hành Quyết định 138/2004/QĐ-UB ngày 18-5-2004 thay thế Quyết định số 06/2003/QĐ-UB ngày 07-01-2003 quy định thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng; phân cấp cho quận, huyện xem xét về quy hoạch đối với khu vực có quy hoạch chi tiết 1/2000. Nhìn chung, quy trình mới đã giúp đẩy nhanh tiến độ giao, cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn. Thành phố đã bổ sung, sửa đổi các quy định thủ tục, quy trình theo hướng đơn giản hơn và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết, phân cấp mạnh hơn cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện và thực hiện cơ chế "Một cửa, liên ngành" trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố.

Về xác định giá đất, Nghị định 93 và

Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16-11-2004 cho phép UBND thành phố được quyền quy định giá các loại đất trên địa bàn phù hợp với thực tế thị trường bất động sản tại địa phương. Quy định này giúp thành phố có căn cứ pháp lý để điều chỉnh một số quy định về giá đất tại Quyết định số 05/QĐ-UB-ĐT ngày 04-01-1995 nay đã không còn phù hợp. Ngày 24-12-2004 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-UB ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố, thay thế các quyết định trước đây của UBND thành phố về ban hành giá các loại đất. Qua đó điều chỉnh theo hướng từng bước tiếp cận giá đất trên thị trường, hạn chế những biến động tiêu cực trên thị trường bất động sản.

UBND thành phố đã ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đẩy mạnh phân cấp cho UBND quận, huyện thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư, rút ngắn thời gian giải phóng mặt bằng. Đến nay, đã có 18/24 quận, huyện thành lập được Ban bồi thường giải phóng mặt bằng chuyên trách về công tác này trên địa bàn quận, huyện.

Ngoài ra, thành phố còn thành lập các đơn vị hỗ trợ quản lý đất như Trung tâm Thông tin và Đăng ký nhà đất trên cơ sở tách một phần chức năng dịch vụ hành chính của Sở Địa chính-Nhà đất (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường); Trung tâm Thu hồi và Khai thác quỹ đất phục vụ đầu tư với chức năng tham mưu cho UBND thành phố để quản lý hiệu quả quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý. Các trung tâm này được đánh giá là hoạt động có hiệu quả. Trung tâm Thu hồi và Khai thác quỹ đất phục vụ đầu tư chỉ sau 7 tháng hoạt động đã đề xuất thu hồi 19

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

khu đất với tổng diện tích trên 376 ha.

Về quản lý nhà ở, quy hoạch xây dựng và kiến trúc, UBND thành phố đã phân cấp cho sở, ngành, quận, huyện, đồng thời cải tiến quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng nhà ở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà đất. Chỉ sau hơn một năm thực hiện, đến tháng 02-2004, đã có 153.328 trường hợp được cấp giấy chứng nhận, nhiều hơn số lượng được cấp trong hơn hai năm trước (từ tháng 7-2000 đến tháng 01-2003 cấp được 82.723 trường hợp); việc xây dựng không phép năm 2003 đã giảm 31,5% so với năm 2002. Năm 2004, cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với diện nhà, đất đã có đủ giấy tờ hợp lệ, với 514.884 giấy chứng nhận; cấp mới khoảng 17.000 giấy phép xây dựng nhà ở và công trình, với tổng diện tích xây dựng 2,9 triệu mét vuông, tăng 29% so với năm 2003, xây dựng không phép giảm trên 30%, sai phép giảm 33% và thời gian cấp phép xây dựng chỉ còn 15 ngày đối với nhà ở và 20 ngày đối với công trình khác; thời gian hoàn tất thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND thành phố đã được rút ngắn chỉ còn 20 ngày đối với đất đã giải phóng mặt bằng, 40 ngày đối với đất chưa giải phóng mặt bằng và 10 ngày đối với đất thuộc thẩm quyền quyết định của UBND quận, huyện, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong xây dựng được đẩy mạnh với Quyết định số 85/2002/QĐ-UB ngày 25-7-2002 về phân cấp và tăng cường quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn. Thành phố đã tổ chức tập huấn cho 130 cán bộ của 114 đơn vị liên quan để chấn chỉnh và nâng

cao chất lượng khảo sát, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán.

Việc quản lý một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm đường bộ, vỉa hè, hệ thống thoát nước, chiếu sáng công cộng và đường sông trên địa bàn được phân cấp cho quận, huyện tại Quyết định 132/2002/QĐ-UB ngày 18-11-2002. Quyết định này giúp các quận, huyện chủ động bố trí ngân sách để kịp thời sửa chữa, duy tu, quản lý các tuyến giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn, nhờ vậy, hạ tầng kỹ thuật tại các quận, huyện, nhất là các quận trung tâm đã được nâng cấp và quản lý tốt hơn.

Về quản lý và bảo vệ môi trường, UBND thành phố đã giao cho Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp (KCX, KCN) thực hiện QLNN về môi trường đối với hoạt động sản xuất-kinh doanh tại các KCX, KCN theo Quyết định số 76/2002/QĐ-UB và Quyết định số 81/2002/QĐ-UB về chính sách ưu đãi tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất - kinh doanh gây ô nhiễm vào các KCN tập trung và vùng phụ cận, quy định trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dời. Kết quả, đã xử lý, di dời được 1.579 cơ sở trong tổng số 2.996 cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

c. Quản lý tài chính và nguồn lực để phát triển.

Trên cơ sở Nghị định 93 và Nghị quyết của HĐND thành phố năm 2003, UBND thành phố đã phân cấp cho các UBND quận, huyện về chi thường xuyên cho việc duy tu hạ tầng cơ sở và mở rộng cơ chế khoán chi. Đồng thời, thành phố đã chủ động trong điều hành ngân sách, quy định một số mức chi tăng thêm và chế độ ưu đãi thu hút CB,CC làm việc ở phường, xã, thị trấn, vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn hoặc các công việc phức tạp như ở trung tâm cai nghiện...

Về huy động các nguồn thu ngân sách, vận dụng quy định tại Điều 18 Nghị định 93, thành phố đã hình thành được một số nguồn thu quan trọng cho ngân sách, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển như tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất; tiền huy động qua phát hành trái phiếu (đợt đầu tiên đã huy động được 2.000 tỉ đồng); áp dụng thành công mô hình chuyển nhượng quyền khai thác công trình giao thông qua việc thành lập Công ty đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố (CII); bán quyền thu phí giao thông 2 tuyến đường Điện Biên Phủ và Hùng Vương để thu hồi vốn đầu tư (được 1.000 tỉ đồng) luân chuyển đầu tư cho các dự án hạ tầng khác.

Những quy định của Nghị định 93 đã giúp thành phố huy động rộng rãi các nguồn lực xã hội, vận dụng nhiều giải pháp thúc đẩy việc xã hội hoá huy động vốn đầu tư, sử dụng vốn ngân sách để hỗ trợ lãi suất cho các chủ đầu tư và doanh nghiệp đầu tư vào các dự án qua chương trình kích cầu đầu tư. Mặt khác, thành phố chủ trương đẩy mạnh việc xã hội hoá một số dịch vụ hạ tầng đô thị, ban hành quy chế xã hội hoá dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn, thu hút được một số doanh nghiệp tham gia đầu tư; tiếp tục xem xét để ban hành chính sách khuyến khích xã hội hoá một số dịch vụ khác như đầu tư, khai thác bến bãi vận tải đường bộ, dịch vụ quét dọn, thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn...

d. Về tổ chức bộ máy và quản lý CB,CC.

Theo quy định về phân cấp, thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp lại một số sở, ngành chuyên môn, thành lập mới và điều chỉnh địa giới hành chính một số quận, huyện, phường, xã. Nhìn chung, đến nay, tổ chức bộ máy các sở ngành chuyên môn và UBND các quận, huyện

thuộc thành phố đã được kiện toàn, hiệu lực và hiệu quả hoạt động được nâng lên. Mặt khác, thành phố đã căn cứ vào khả năng nguồn ngân sách, ban hành và triển khai một số chính sách ưu đãi đối với CB,CC, người lao động làm việc tại những vùng khó khăn và các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh cho các đối tượng tệ nạn xã hội, đồng thời ban hành chính sách thu hút cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn để tăng cường cho các phường, xã, thị trấn; ưu đãi thu hút nhân tài vào một số lĩnh vực mũi nhọn. Riêng về phân cấp quản lý CB,CC, trong 2 năm 2002-2003, thực hiện quyền chủ động trong công tác cán bộ, thành phố đã bố nhiệm, đề bạt 21 giám đốc sở, ngành, 6 trưởng ban Đảng và 8 giám đốc doanh nghiệp theo cơ chế mới, không qua thỏa thuận với các bộ mà chỉ gửi báo cáo sau khi thực hiện.

2. Kinh nghiệm và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố.

a. Những kinh nghiệm bước đầu.

Đồng thời với thực hiện các nội dung phân cấp được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước, việc thực hiện Nghị định 93 trong hơn ba năm qua đã góp phần thúc đẩy cải cách hành chính trên địa bàn thành phố đi vào chiều sâu. Với các quy định phân cấp cụ thể, các cấp, các ngành đã thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình; giảm bớt cho chính quyền thành phố những công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành, các cấp dưới để có thể tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành. Kết quả rõ nét nhất là Nghị định 93 đã tạo điều kiện cho thành phố huy động được nhiều nguồn lực để đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trên cơ sở được chủ động về thu chi ngân sách, phân cấp nguồn lực tương

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

ứng với phân cấp chức năng nhiệm vụ, chủ động giải quyết những nhu cầu đặc thù của một đô thị lớn. Việc thực hiện Nghị định 93 còn có tác dụng tăng cường trách nhiệm của đội ngũ CB,CC, kể cả ở cơ quan phân cấp và đơn vị nhận phân cấp.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định 93 cũng còn không ít những hạn chế, vướng mắc. Có thể nói, thành phố vẫn chưa tận dụng triệt để ưu thế, tiềm năng và các nội dung phân cấp quy định trong Nghị định 93, tác động của việc thực hiện Nghị định 93 trên một số lĩnh vực cũng chưa thực sự rõ nét. Nhìn chung, tiến độ triển khai thực hiện Nghị định còn chậm, mặc dù UBND thành phố đã sớm có văn bản chỉ đạo và phân công các sở, ban, ngành soạn thảo các văn bản cụ thể để UBND thành phố ban hành nhưng trên thực tế vẫn chưa thực sự tập trung nguồn lực để thực hiện tốt việc này. Phân cấp ở một số lĩnh vực còn thiếu tính đồng bộ, phân cấp nhiệm vụ chưa tương xứng với phân cấp về nguồn lực để thực hiện; ví dụ như trong quản lý hạ tầng kỹ thuật, dẫn đến tình trạng quá tải của Phòng Quản lý đô thị ở một số quận, do phải tiếp nhận rất nhiều công việc được phân giao từ các sở Giao thông - Công chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường... trong khi không đủ cán bộ để giải quyết. Vấn ngân sách cấp phát để thực hiện các dự án cũng còn chậm và chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến tiến độ dự án và hiệu quả đầu tư ở các địa phương. Một số CB,CC còn chưa nhận thức đầy đủ về chủ trương phân cấp, mặt khác, chế độ đãi ngộ đối với CB,CC ở một số bộ phận vẫn chưa tương xứng khi khối lượng công việc tăng lên do phân cấp.

Từ những kết quả và hạn chế trong quá trình triển khai Nghị định 93, có thể

sơ bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, cần tập trung vào công tác triển khai và tổ chức thực hiện. Việc triển khai cần phải có địa chỉ trách nhiệm cụ thể và chỉ đạo tập trung, thành lập bộ phận tham mưu thường trực để đảm bảo triển khai đạt kết quả thiết thực. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch thực hiện chi tiết và theo dõi, đôn đốc các bộ phận thực hiện đúng tiến độ.

Thứ hai, cần xác định và tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình triển khai phân cấp. Một trong những nguyên tắc này là *đảm bảo tính đồng bộ*: đồng bộ giữa nhiệm vụ với nguồn lực thực hiện; phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận, các cơ quan. Mặt khác, phân cấp phải phù hợp với năng lực của đơn vị tiếp nhận, phải có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực của cấp được phân giao để đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ mới.

Thứ ba, cần đảm bảo tính liên tục khi thực hiện chủ trương phân cấp, tránh tình trạng triển khai thực hiện rầm rộ ban đầu theo kiểu “phong trào”, sau đó không duy trì được vì không kiểm tra, đôn đốc.

Thứ tư, cần chú trọng công tác cán bộ, khâu quyết định thành công của chính sách phân cấp cũng như các chính sách khác.

b. Một số giải pháp.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 93, thành phố sẽ tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục tập trung nguồn lực để xây dựng và hoàn thiện các văn bản triển khai nội dung phân cấp. Hình thành Tổ chuyên trách để đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các văn bản về phân cấp. Triển khai ngay các đề án để chế định việc phân cấp trong những vấn đề phức tạp.

Hai là, tiếp tục rà soát các nội dung

ĐỂ GÓP PHẦN THỰC HIỆN...*(Tiếp theo trang 23)*

Nên quy định UBND cấp huyện được thực hiện việc nâng lương cho CB,CC thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý theo đúng tiêu chuẩn quy định mà không cần thoả thuận với Sở Nội vụ. Quy định như vậy sẽ tạo sự chủ động cho cấp huyện và giảm những thủ tục hành chính mang tính hình thức không cần thiết.

Thứ ba, phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương được quyết định chế độ, chính sách đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương mình. Hiệu quả hoạt động của từng địa phương khác nhau cũng như mỗi địa phương có những đặc thù riêng, vì vậy cần phân cấp cho các cấp được quyết định một số chế độ khuyến khích ngoài quy định của Nhà nước để tăng tính năng động, hiệu quả của việc huy động nguồn lực để giải quyết những vấn đề bức bách của từng địa phương. Tuy nhiên, để làm được điều này, Chính phủ cần quy định rõ cơ chế thực hiện, đối tượng và tỷ lệ khuyến khích tối đa so với tiền lương tối thiểu hiện hành. Tăng cường đào tạo năng lực cũng như cung cấp các thông tin thường xuyên cho các cơ quan hành chính có liên quan để họ có đầy đủ năng lực để thực hiện tốt các công việc được phân cấp. Để đẩy mạnh PCQL nhân sự hành chính cần xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, đồng thời phải có những quy định về chế tài cụ thể đối với những trường hợp không làm hoặc làm sai so với những quy định của pháp luật hiện hành□

phân cấp đã được cụ thể hoá để có sự điều chỉnh cho đồng bộ giữa chức năng, nhiệm vụ với nhân sự và nguồn tài chính để thực hiện. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra sau khi phân cấp. Chủ động điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với nhiệm vụ sau phân cấp; tập trung bổ sung đội ngũ cán bộ các quận, huyện để thực hiện tốt các nội dung phân cấp, tăng cường biệt phái cán bộ chuyên môn từ các sở, ngành để hỗ trợ các quận, huyện.

Ba là, trong quá trình thực hiện các văn bản về phân cấp, các sở, ngành, quận, huyện tiếp tục phát hiện những vấn đề bất hợp lý để đề xuất với UBND thành phố kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp.

Bốn là, nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả công việc và thí điểm thực hiện để giám sát việc thực thi các quyết định của UBND thành phố cũng như các văn bản cụ thể hoá Nghị định 93 đối với các cấp, ngành, quận, huyện trên địa bàn thành phố.

Năm là, các lĩnh vực chuyên ngành cần sơ kết, tổng kết về tình hình thực hiện phân cấp để rút kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện chủ trương phân cấp.

Để giúp thành phố đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp nói chung và thực hiện Nghị định 93 nói riêng, thành phố kiến nghị với Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành sửa đổi các quy định không còn phù hợp với Nghị định 93 để đảm bảo tính đồng bộ, tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với TP. Hồ Chí Minh, đặc biệt là trong việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể, quy hoạch phát triển ngành, thực hiện quy hoạch và các dự án lớn trên địa bàn thành phố□